

TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

TỔNG QUAN VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ CHIẾN LƯỢC
XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

1. Quá trình đàm phán

Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (“*Trans – Pacific Strategic Economic Partnership Agreement*”, viết tắt là “**TPP**”) là một thỏa thuận thương mại tự do khu vực có phạm vi điều chỉnh khá toàn diện. TPP được khởi xướng với mục đích thúc đẩy các nền kinh tế trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương bước sang giai đoạn hợp tác và hội nhập mới, giúp tăng cường luân chuyển hàng hóa giữa các nước dễ dàng hơn nhờ việc dỡ bỏ các hàng rào thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu và các biện pháp ưu đãi hàng nội địa. TPP còn bao gồm các nguyên tắc thống nhất giữa các nước thành viên về một số vấn đề mới như: quyền của người lao động, bảo vệ môi trường, chi tiêu của chính phủ, tính minh bạch, DNNN và liên kết chuỗi cung ứng.

Trước đây, TPP được biết đến với tên tiếng Anh là Pacific Three Closer Economic Partnership (P3-CEP) và được Tổng thống Ricardo Lagos của Chile, Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong và Thủ tướng New Zealand Helen Clark đưa ra thảo luận tại một cuộc họp các nhà lãnh đạo của APEC diễn ra ở Los Cabos (Mexico). Brunei nhanh chóng tham gia đàm phán ở vòng 5 vào tháng 4/2005. Sau vòng đàm phán này, Hiệp định lấy tên là Pacific-4 (P4) và chính thức có hiệu lực từ ngày 28/5/2006.

Ngày 14/11/2010, ngày cuối cùng của Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Nhật Bản, lãnh đạo của 9 nước đã tán thành lời đề nghị của Tổng thống Obama về việc thiết lập mục tiêu cho các cuộc đàm phán trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh APEC năm 2011 diễn ra tại Honolulu (Hoa Kỳ).

Tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tháng 11/2011, lãnh đạo các nước Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a, Bru-nây, Chi-lê, Ma-lai-xi-a, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po và Việt Nam đã công bố phác thảo chung của Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà các bên mong muốn hoàn thành trong năm 2012. Khi có hiệu lực, TPP sẽ loại bỏ 11.000 dòng thuế của

các bên và có khả năng sẽ đóng vai trò như một khuôn mẫu cho các điều ước mậu dịch trong tương lai của các nước APEC. Trong cuộc gặp, lãnh đạo các nước Nhật Bản, Ca-na-đa và Mê hi-cô đã bày tỏ mong muốn thảo luận với các nước đối tác hướng tới việc tham gia các cuộc đàm phán.

Cũng trong khuôn khổ Diễn đàn APEC nói trên, bộ trưởng thương mại 9 nước tham gia đàm phán TPP đã xây dựng được khung tổng thể của một hiệp định thương mại thế hệ mới, góp phần tăng cường hơn nữa mối quan hệ thương mại và đầu tư, tạo cơ sở cho việc hình thành một Khu vực thương mại tự do trên toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời hỗ trợ việc làm, tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống tại các quốc gia.

Từ năm 2010 đến 30/8/2013, TPP đã trải qua 19 vòng đàm phán chính thức và nhiều vòng đàm phán giữa kỳ. Từ vòng đàm phán thứ 17 diễn ra từ ngày 15 - 24/5/2013 tại Lima, Pê-ru đã bắt đầu có sự tham dự của Nhật Bản. Vòng đàm phán thứ 18 diễn ra từ ngày 14 đến 25/7/2013 tại Ma-lai-xi-a. Theo kế hoạch, TPP sẽ mở rộng theo từng giai đoạn để thúc đẩy hội nhập kinh tế sâu rộng.

Đến nay, các bên tham gia đàm phán đã kết thúc về cơ bản 14 trong số 29 chương trong dự thảo TPP. Sau các vòng đàm phán vừa qua, các nước đã đạt được những tiến bộ đáng kể và các cuộc đàm phán đang tiếp diễn nhanh chóng theo chiều hướng có thể hoàn tất một Hiệp định toàn diện, đầy tham vọng trong năm 2013 như mong đợi của các nhà lãnh đạo các nước TPP¹. Tuy nhiên, theo Hãng tin Nikkei, đàm phán nhiều khả năng phải kéo dài tới tháng 4 hoặc tháng 5/2014, khi còn nhiều bất đồng giữa các bên về mức thuế cũng như một số vấn đề chủ chốt. Ngoài vấn đề xuất xứ, đàm phán đang bị chậm lại vì mâu thuẫn quanh các vấn đề như thủ tục hải quan với hàng nông sản, quyền sở hữu trí tuệ và vấn đề doanh nghiệp nhà nước.

Với sự tham gia đàm phán của 12 nước, bao gồm: Mỹ Bru-nây, Chi-lê, Niu Di lân và Xinh-ga-po (năm 2009), Ô-xtrây-li-a, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Pê-ru (năm 2010)², Mê hi cô, Ca-na-đa (năm 2012) và Nhật Bản³, TPP sẽ trở thành thị trường có hơn 790 triệu dân, tổng GDP chiếm gần 40% GDP toàn thế giới và khoảng 1/3 kim

¹ Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc Nhật bày tỏ ý định tham gia có thể sẽ làm phức tạp thêm quá trình đàm phán. Nếu Nhật Bản tham gia, việc kết thúc đàm phán có thể sẽ kéo dài sang năm 2014.

² Tại cuộc họp cấp cao các nước tham gia đàm phán TPP bên lề Hội nghị cấp cao APEC lần thứ 18 tổ chức tại Nhật Bản tháng 11-2010, Việt Nam đã tuyên bố tham gia đàm phán TPP với tư cách thành viên chính thức.

³ Được biết, Trung Quốc cũng đang nghiên cứu khả năng tham gia TPP. Trung Quốc hiện đang đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện với 15 nước châu Á – Thái Bình Dương gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân và 10 nước ASEAN.

ngạch thương mại toàn cầu. Vòng đàm phán thứ 19 đã diễn ra tại Bru-nây từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 8/2013 với hy vọng sẽ kết thúc thoả thuận đúng dự kiến để chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh vào tháng 10 năm 2013 của lãnh đạo các nước thuộc Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á- Thái Bình Dương (APEC) diễn ra tại Bali, In-đô-nê-xia. Vòng đàm phán này cũng đặt kỳ vọng giải quyết một số vấn đề, như quy tắc xuất xứ hàng may mặc, hay thuế quan đối với giày dép. Tuy nhiên, kết thúc đàm phán tuyên bố chung cho thấy không có tiến triển quan trọng nào để đi đến thoả thuận trong vòng đàm phán lần thứ 19 này.

2. Phạm vi điều chỉnh của TPP

Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) luôn yêu cầu mức độ cam kết mở cửa sâu rộng hơn các cam kết mở cửa trong Hiệp định thương mại thông thường. Theo FTA, các nước sẽ thực hiện lộ trình cắt giảm và xóa bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan, nhằm tiến tới việc thành lập một khu vực mậu dịch tự do. Theo thống kê của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), trên thế giới có hơn 200 FTAs có hiệu lực, trong đó 12 nước đang tham gia đàm phán TPP cũng đang ràng buộc với nhau thông qua một hệ thống trên 30 thoả thuận thương mại song phương và đa phương.

Thực tiễn hội nhập và toàn cầu hóa hoạt động thương mại trên thế giới đã chứng kiến 03 thế hệ FTA, bao gồm:

i) FTA thế hệ thứ nhất tập trung ở việc tự do hóa lĩnh vực thương mại hàng hóa (cắt giảm thuế quan, loại bỏ các rào cản phi thuế quan);

ii) FTA thế hệ thứ hai mở rộng phạm vi tự do hóa sang các lĩnh vực dịch vụ nhất định (xóa bỏ các điều kiện tiếp cận thị trường trong các lĩnh vực dịch vụ liên quan);

iii) FTA thế hệ thứ ba tiếp tục mở rộng phạm vi tự do về dịch vụ, đầu tư.

Các FTA trong thời gian gần đây chứng kiến một xu hướng mới là không chỉ những đề cập đến những lĩnh vực thương mại mở cửa mà cả những vấn đề phi thương mại như lao động, môi trường cũng được đưa vào đàm phán và ký kết. Hiệp định TPP đang được đàm phán theo xu hướng này. Phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này dự kiến sẽ rất rộng và phức tạp, với các vấn đề thương mại và phi thương mại đan xen. Bản thân 4 nước tham gia sớm nhất vào Hiệp định là: Xinh-ga-po, Chi-lê, Niu Di-lân, Bru-nây đã có những cam kết mạnh mẽ về thuế quan và nhiều vấn đề phi thuế quan (xuất xứ hàng hóa, các biện pháp phòng vệ thương mại, các biện pháp vệ sinh dịch tễ, hàng rào kỹ thuật đối với thương mại, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, chính sách cạnh tranh...và cả những vấn đề phi thương mại như lao động, môi

trường). Mục tiêu ban đầu của TPP là giảm 90% các loại thuế xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên trước ngày 1/1/2006 và cắt giảm bằng 0% tới năm 2015.

Nhìn chung, TPP được đánh giá là một Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, có phạm vi đàm phán rất rộng và rất phức tạp, được thực hiện với lộ trình rất ngắn. TPP đang tiếp tục phát triển từ 4 nước ban đầu lên 12 nước hiện đang tham gia đàm phán và trong tương lai số đối tác sẽ tăng thêm, nên chắc chắn phạm vi điều chỉnh của TPP sẽ còn lớn hơn nữa.

Hiệp định TPP được kỳ vọng là một “FTA của thế kỷ XXI” với phạm vi điều chỉnh rộng, cùng với xu hướng đàm phán tự do mạnh mẽ được cụ thể hóa trên những lĩnh vực sau:

- Thuế quan: Cắt giảm hầu hết các dòng thuế (ít nhất 90%), thực hiện ngay hoặc thực hiện với lộ trình rất ngắn.
- Dịch vụ: Tăng mức độ mở cửa các loại dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính.
- Đầu tư: Tăng cường các quy định liên quan đến đầu tư nước ngoài và bảo vệ nhà đầu tư.
- Quyền sở hữu trí tuệ: Tăng mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cao hơn so với các mức trong WTO (WTO+).
- Các biện pháp về xác định các thành viên có thể hoặc không thể áp đặt các hạn chế đối với những hàng hóa nhập khẩu nhất định (SPS), hàng rào kỹ thuật thương mại (TBT): siết chặt các yêu cầu về vệ sinh dịch tễ và rào cản kỹ thuật.
- Cạnh tranh và mua sắm công: tăng cường cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm công và nhiều lĩnh vực khác.

3. Các đặc trưng nổi bật của TPP

Đàm phán một hiệp định với quy mô và tham vọng như Hiệp định TPP là một công việc phức tạp và tốn nhiều thời gian. Tuy nhiên, quan chức cấp cao của các nước tham gia đàm phán đều tin tưởng rằng việc xây dựng thành công Bản mô tả các lĩnh vực đàm phán chính của hiệp định sẽ tạo cơ sở và động lực cần thiết để khả dĩ kết thúc thành công hiệp định. Các đặc trưng góp phần làm nên hiệp định mang tính lịch sử này bao gồm:

(1) Tiếp cận thị trường một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó xóa bỏ thuế quan và các hàng rào khác đối với thương mại và đầu tư giữa các nước thành viên, tạo ra và duy trì việc làm ngày càng nhiều. Mục tiêu của Hiệp định là thúc đẩy hàng hóa của các nước thành viên được tiếp cận thị trường của nhau một cách toàn

diện và miễn thuế cũng như các hạn chế về dịch vụ được đồng loạt xóa bỏ nhằm tạo ra những cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp cũng như những lợi ích trực tiếp cho người tiêu dùng.

(2) Là một hiệp định khu vực, các nước tham gia TPP nhất trí xây dựng một biểu thuế thống nhất cũng như các quy tắc xuất xứ chung để giúp các doanh nghiệp tận dụng được hiệp định một cách dễ dàng hơn. Cách tiếp cận mang tính khu vực này sẽ giúp thúc đẩy mạng lưới thương mại khu vực, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và khuyến khích sử dụng các sản phẩm đầu vào của TPP.

(3) Các vấn đề thương mại xuyên suốt quá trình hình thành khung hiệp định trên cơ sở những thỏa thuận đã thực hiện trong khuôn khổ APEC và các diễn đàn khác và bằng việc đưa vào Hiệp định TPP 4 vấn đề mới và mang tính xuyên suốt bao gồm:

- Gắn kết môi trường chính sách cụ thể của từng quốc gia;
- Tăng cường năng lực cạnh tranh và tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế các nước thành viên;
- Cam kết giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp vừa và nhỏ để những doanh nghiệp này tìm được lợi thế trong TPP;
- Hướng chính sách thương mại vào việc giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

(4) Các công nghệ mới sẽ tạo ra những cơ hội mới cho thương mại và đầu tư giữa các nước thành viên, đồng thời cũng làm nảy sinh những vấn đề tiềm ẩn cần giải quyết trong hiệp định này để có thể thúc đẩy thương mại hàng hóa và dịch vụ và đảm bảo tất cả nền kinh tế của tất cả các nước TPP đều được hưởng lợi.

(5) TPP thực hiện cơ chế mở, theo đó, trong tương lai, những nước quan tâm có thể tham gia đàm phán gia nhập. Nói cách khác, mục tiêu cuối cùng của Hiệp định TPP là mở rộng cho các quốc gia khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các nhóm đàm phán đang tham vấn với những nước bày tỏ quan tâm đến việc tham gia hiệp định, nhằm giúp các nước này nhận thức được các mục tiêu TPP đã nhất trí theo đuổi. Hiện nay, nhiều nước và vùng lãnh thổ đã bày tỏ quan tâm tham gia đàm phán bao gồm: Hàn Quốc, Đài Loan, Phi-lip-pin, Lào, Thái Lan, Cô-lômbi-a, Costa Rica. Điều đáng chú ý là mặc dù TPP là một FTA xuyên Thái Bình Dương, song Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ hai thế giới hiện vẫn đang đứng ngoài, trong khi Mỹ lại là nước tích cực nhất trong việc thúc đẩy đàm phán.

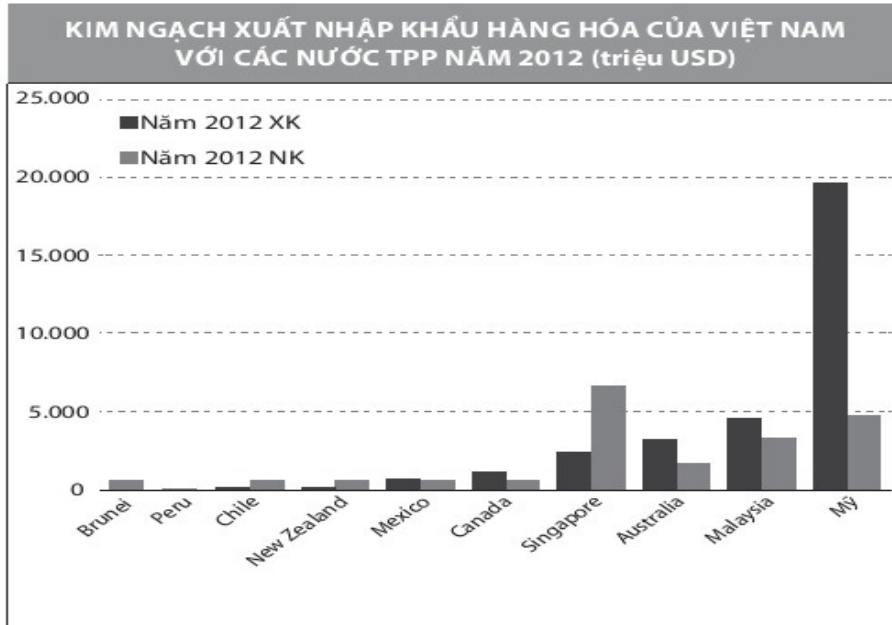
Tính mở của TPP có ưu điểm là chỉ bằng đàm phán TPP, một nước có thể cùng có FTA với nhiều nước đối tác. Tuy nhiên, điều này cũng gây khó khăn vì càng nhiều nước tham gia càng khó đạt được sự nhất trí và kéo dài thời gian đàm phán.

4. Thương mại hàng hóa của Việt Nam với các đối tác TPP

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết các FTA với:

- Bru-nây, Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a trong khuôn khổ AFTA;
- Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân trong khuôn khổ Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân được thiết lập bởi FTA và quan hệ kinh tế thân thiện toàn diện ASEAN - Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân - AANZFTA); và
- Nhật Bản (trong khuôn khổ Khu vực thương mại tự do ASEAN - Nhật Bản được thiết lập bởi Hiệp định đối tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản AJCEP).

Ngoài việc ký kết và tham gia các FTA với tư cách là thành viên khối ASEAN thì FTA đầu tiên mà Việt Nam ký kết với tư cách là một bên độc lập là Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA năm 2008). Tiếp đó là FTA Việt Nam – Chi-lê (năm 2011). Hiện nay, Việt Nam đang đàm phán FTA với Pê-ru. Trong các FTA khu vực, Việt Nam cam kết mức độ tự do hóa thương mại cũng như cắt giảm thuế theo lộ trình nên khi TPP được ký kết thì hiện trạng thương mại giữa Việt Nam với các nước này cũng sẽ không thay đổi đáng kể. Riêng với Hoa Kỳ - đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam (đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu) thì Việt Nam lại chưa ký kết FTA, do vậy cần lưu ý hơn đến các nội dung cam kết về cắt giảm thuế quan, bãi bỏ các điều kiện đối với đầu tư dịch vụ để hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam sẽ được ưu tiên hơn khi tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, cũng như thị trường các nước đối tác khác.



Nguồn: Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam tới các nước TPP chủ yếu bao gồm: sản phẩm dệt may, giày dép, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, hàng thủy sản, dầu thô, cà phê, gạo, hạt điều, cao su, điện thoại các loại và linh kiện, sản phẩm điện tử và linh kiện... Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, máy tính và thiết bị điện tử, sữa và các sản phẩm từ sữa, dược phẩm, hóa chất, phân bón, nguyên phụ liệu dệt may da giày...

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC TPP GIAI ĐOẠN 2010-2012 (Triệu USD)						
Tên nước	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Australia	2.704	1.443,64	2.519,10	2.123,28	3.208,73	1.772,18
Brunei Darussalam	14,24	10,01	15,36	189,18	16,87	610,55
Canada	802,06	349,32	969,41	342,14	1.156,51	455,74
Chile	94,10	291,23	137,54	335,73	168,65	370,14
Malaysia	2.093,12	3.413,39	2.832,41	3.919,72	4.500,28	3.412,03
Mexico	488,83	89,15	589,75	91,35	682,77	111,83
New Zealand	122,64	352,97	151,38	383,95	183,98	384,86
Peru	38,34	68,96	76,25	89,88	100,59	96,59
Singapore	2.121,31	4.101,14	2.285,65	6.390,58	2.367,68	6.690,98
Mỹ	14.238,13	3.766,91	16.927,36	4.529,22	19.665,17	4.826,71

Nguồn: Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan

5. *Đánh giá tác động khi Việt Nam tham gia TPP*

Việc Việt Nam tham gia đàm phán gia nhập TPP đã và đang đem đến những tác động nhiều chiều đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp cũng như người dân nói riêng. Cụ thể:

5.1. *Những tác động tích cực*

Đánh giá một cách khái quát, TPP có thể mang lại những cơ hội rất lớn cho Việt Nam trong việc phát triển kinh tế; đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ sang thị trường của các nước thành viên tham gia hiệp định này, đặc biệt là thị trường Mỹ, với thuế suất ưu đãi chỉ 0-5%. Một khi Nhật Bản cũng tham gia đàm phán TPP, thì những lợi ích thu về của Việt Nam còn lớn hơn nữa; thúc đẩy thương mại và nâng cao hiệu quả trong chuỗi cung ứng, hiện đại hóa các lĩnh vực dịch vụ, cắt giảm thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, cải thiện các biện pháp hạn chế nhập khẩu...

Theo GS Peter Petri, ĐH Brandeis - cố vấn cao cấp của Dự án Hỗ trợ Thi hành pháp luật về Hội nhập Kinh tế (USAID/STAR Project, do là nước kém phát triển nhất trong số các nước đang tham gia đàm phán TPP, Việt Nam được kỳ vọng là nước sẽ được hưởng lợi nhiều nhất từ quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng này, Cụ thể, theo tính toán của Ông Petri, nếu lấy cột mốc năm 2025, GDP của Việt Nam sẽ

lớn hơn nhiều nếu tham gia TPP, mức lớn hơn này là 26,2 tỉ đô la Mỹ (với giả định TPP có 11 thành viên) hay 35,7 tỉ đô la (TPP có thêm Nhật Bản) so với mức cơ sở là 340 tỉ đô la. Nói cách khác, GDP năm 2025 của Việt Nam có tham gia TPP sẽ hơn GDP khi VN không tham gia TPP chừng 7,7% (hay 10,5% nếu TPP lúc đó có thêm Nhật Bản).

a) Thúc đẩy xuất khẩu

Kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới năm 1986 đến nay, Việt Nam luôn theo đuổi chiến lược lấy xuất khẩu làm động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Với chiến lược đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng từ 340 triệu USD năm 1986 lên 114,6 tỷ USD năm 2012. Nhập khẩu cũng tăng từ 600 triệu USD lên 114,3 tỷ USD trong cùng thời kỳ. Độ mở của nền kinh tế (được tính bằng tỷ lệ tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên GDP) đã tăng từ 26% năm 1990 lên 170% năm 2012, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có độ mở lớn nhất thế giới.

Mục tiêu lớn nhất khi tham gia TPP của Việt Nam là tăng cường lợi thế xuất khẩu sang các nước thành viên TPP thông qua việc các nước này miễn hoặc giảm thuế cho hàng hóa Việt Nam. Vì TPP đặt ra yêu cầu rất cao là xóa bỏ toàn bộ thuế nhập khẩu ngay khi hiệp định có hiệu lực, trừ nhóm các mặt hàng có lộ trình 3-5 năm hoặc 10 năm. Trong khi đó, Châu Á - Thái Bình Dương hiện là khu vực chiếm đến 70% tổng kim ngạch xuất khẩu và 80% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Nhiều thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam đã là thành viên của TPP như Mỹ hoặc sắp tới là Nhật Bản.

Dựa trên giả định hàng xuất khẩu của Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện về xuất xứ trong TPP để được hưởng ưu đãi thuế quan 0% trong TPP, xuất khẩu của Việt Nam nếu không có TPP vào năm 2025 là 239 tỉ đô la, sẽ tăng thêm 67,9 tỉ đô la (tăng 28,4%) lên 307 tỉ đô la nếu có tham gia TPP (12 thành viên kể cả Nhật Bản). Tăng nhiều nhất là các mặt hàng dệt may, da giày, tăng thêm đến 45,9% (từ 113 tỉ đô la lên 165 tỉ đô la) (tính toán của Giáo sư Petri).

Nói cách khác, TPP được kỳ vọng sẽ là con đường không thể tốt hơn cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tăng sức cạnh tranh về giá khi tiếp cận thị trường các nước đối tác. Ông này dẫn chứng: “Hiện nay, Trung Quốc chiếm 50-60% thị trường may mặc và giày da của Mỹ, VN khoảng 10%. Xuất khẩu của Trung Quốc sẽ chững lại vì lương công nhân tăng và nước này định hướng lại chính sách xuất khẩu. Hãy tưởng tượng nếu VN giành được phần lớn 50% ấy?”.

Đáng lưu ý là mặt hàng lúa gạo của Việt Nam cũng sẽ có cơ hội tăng trưởng xuất khẩu lớn vì các đối thủ chính là Thái Lan, Ấn Độ chưa tham gia đàm phán

TPP... Mặt khác, đến nay, đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam là Trung Quốc cũng chưa có đề xuất tham gia hiệp định này và đây là cơ hội để hàng Việt Nam có ưu thế về giá nếu tận dụng được thuế suất ưu đãi khi vào các thị trường trong nội khối.

b) Cắt giảm thuế là lợi ích lớn nhất, trực tiếp và rõ ràng nhất từ việc Việt Nam tham gia TPP

Thực tế cho thấy, bất kỳ cuộc đàm phán về hiệp định thương mại tự do nào cũng đều xoay quanh biểu thuế. Tuy nhiên, đối với TPP, yêu cầu đặt ra rất cao là xóa toàn bộ thuế nhập khẩu ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực (trừ nhóm các mặt hàng có lộ trình từ 3-5 năm, một số ít có lộ trình 10 năm). Yêu cầu này vừa là cơ hội vừa là thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Bộ Công Thương, Hoa Kỳ là bạn hàng lớn thứ hai của Việt Nam, sau EU, với kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt 19,6 tỷ USD trong năm 2012, chiếm 17,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Còn Nhật Bản đứng thứ 4, với 13,1 tỷ USD, chiếm 11,4%. Các lĩnh vực xuất khẩu hàng dệt may, da giày, thủy sản và đồ gỗ của Việt Nam được cho là có nhiều lợi thế.

Thực tế, một số hàng hóa xuất khẩu có thế mạnh của Việt Nam là các sản phẩm thủy sản như cá, tôm, cua... xuất khẩu sang thị trường ngoài Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân và Pê-ru), hiện nay đã áp dụng mức thuế 0%; hàng thủy sản chưa chế biến hay đồ gỗ (xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Mỹ) đang được hưởng mức thuế suất gần bằng 0% nên lợi ích từ các nhóm ngành hàng này sẽ không thể hiện rõ rệt khi Việt Nam ký kết TPP.

Tuy nhiên, TPP được kỳ vọng sẽ mang lại ưu đãi về thuế suất cho các nhóm hàng chủ lực xuất khẩu của Việt Nam như dệt may, giày dép đặc biệt là đối với thị trường Hoa Kỳ. Trong nhiều năm qua, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản là những thị trường truyền thống, chủ lực trong xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam (trong đó, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất). Năm 2012, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Mỹ đạt 7,46 tỷ USD, chiếm gần 50% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của cả nước (15,1 tỷ USD) và chiếm khoảng 7,6% thị trường dệt may tại Hoa Kỳ. Đến nay, hầu hết các mặt hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ đều chịu thuế suất bình quân 17,3%, cao nhất là 32% nên kỳ vọng vào TPP sẽ càng lớn hơn, vì khi đó dệt may của Việt Nam sẽ có cơ hội hưởng mức thuế suất 0%, kim ngạch xuất khẩu có thể tăng 12 - 13%/năm, thay vì 7%/ năm như hiện nay.

Hiện nay, Việt Nam đứng thứ 2 sau Trung Quốc về xuất khẩu giày dép vào thị trường Hoa Kỳ. Năm 2012, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 2,24 tỷ USD. Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, giày dép Việt Nam mới chỉ

chiếm được 6% về số lượng và 8% về giá trị. Khi TPP được ký kết, mức thuế suất nhập khẩu bình quân 14,3% hiện nay (thị trường Mỹ) sẽ giảm xuống còn 0%. Đó cũng sẽ là cơ hội lớn để Việt Nam tiếp cận được các thương hiệu giày dép, túi xách lớn của thế giới. Tuy nhiên, để có được cơ hội này, ngành giày dép, túi xách Việt Nam phải đối diện với nhiều thách thức, cạnh tranh với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, các yêu cầu khắc nghiệt về chất lượng giao hàng và hàng rào kỹ thuật, khả năng làm chủ thị trường nội địa, tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu để đảm bảo điều kiện thụ hưởng thuế suất ưu đãi...

Bên cạnh đó, cũng sẽ có một số lợi ích từ việc giảm thuế hàng nhập khẩu từ các nước TPP như người tiêu dùng và các ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước này làm nguyên liệu đầu vào sẽ được hưởng lợi từ hàng hóa, nguyên liệu giá rẻ, giúp giảm chi phí sinh hoạt và sản xuất, từ đó có thể giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của những ngành này...

c) TPP sẽ tạo cơ hội lớn để Việt Nam thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Trong các quốc gia hiện đang tham gia đàm phán TPP, khu vực châu Á chỉ có Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po, Bru-nây và tương lai có thể là Nhật Bản. Như vậy, xét trên một khía cạnh nào đó, Việt Nam sẽ chỉ phải cạnh tranh nhiều nhất với Ma-lai-xi-a trong thu hút FDI. Trong tương quan với các “đối thủ” trong khu vực hiện nay như Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, với tư cách quốc gia thành viên TPP, Việt Nam ít nhiều có lợi thế hơn trong cuộc đua thu hút FDI. Hiện nay, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a, Hoa Kỳ – các quốc gia tham gia đàm phán TPP – đều là các nhà đầu tư hàng đầu tại Việt Nam và rất có thể giới doanh nghiệp thuộc các quốc gia này sẽ tiếp tục dốc vốn vào Việt Nam để tận dụng lợi thế nhân công rẻ, thị trường xuất khẩu rộng mở. Tất nhiên, sẽ không chỉ là các quốc gia thành viên TPP, các nhà đầu tư khác cũng sẽ quan tâm nhiều hơn đến Việt Nam vì những lợi thế mà TPP mang lại, trong đó có Hàn Quốc, Trung Quốc.

Các nhà ĐTNN sẽ nhìn vào những cơ hội có được từ việc thị trường xuất khẩu rộng mở, thuế suất thấp, để tìm đến Việt Nam. Cộng thêm những lợi thế về giá nhân công rẻ, cần cù, khéo léo, Việt Nam sẽ có thể thu hút FDI được nhiều hơn. Thời gian gần đây, đã có nhiều nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam để xúc tiến hoặc mở rộng các hoạt động đầu tư nhằm đón đầu cơ hội nền kinh tế phục hồi và Việt Nam tham gia TPP. Trong 6 tháng đầu năm 2013, đã có 350 triệu USD vốn FDI được đầu tư vào ngành dệt may và sợi. Dự kiến, sẽ có khoảng 1 tỷ USD nữa được đầu tư thêm vào ngành này trong trong thời gian tới. Trên thực tế, những lĩnh vực các nhà đầu tư

quan tâm cũng chính là những ngành sản xuất mà Việt Nam có nhiều thế mạnh xuất khẩu, đặc biệt là dệt may, da giày, cụ thể:

- Ngày 20/6/2013, ông Roger Lee, Giám đốc Phát triển của Tập đoàn TAL (Hong Kong) đã cùng các đồng sự của mình có chuyến công du tới Việt Nam. Trong buổi làm việc với Thứ trưởng Cao Viết Sinh, ông Roger Lee đã bày tỏ mong muốn được lãnh đạo Bộ giới thiệu các địa điểm thích hợp để TAL mở một tổ hợp sản xuất mới, bao gồm các nhà máy se sợi, nhuộm và dệt may với tổng vốn đầu tư ban đầu khoảng 200 triệu USD, sau đó sẽ tiếp tục tăng thêm 200 triệu USD nữa với hy vọng, trong vòng 6 tháng nữa TAL có thể bắt đầu các kế hoạch đầu tư mới.

Trên thực tế TAL đã có mặt tại Việt Nam từ năm 2004, với một nhà máy dệt may được xây dựng ở Thái Bình có tổng vốn đầu tư là 42,2 triệu USD. Nhà máy này hiện tạo công ăn việc làm cho 3.100 lao động tại địa phương mà cơ cấu kinh tế còn nặng về nông nghiệp này. Kế hoạch xây dựng thêm tổ hợp nhà máy mới, với đầy đủ các công đoạn sản xuất, với tổng vốn đầu tư dự kiến gấp 10 lần hiện tại, có thể được coi là bước đón đầu của TAL trong việc Việt Nam sẽ tham gia TPP trong thời gian tới. Trong câu chuyện với các lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ông Roger Lee cũng đã nhắc tới việc Việt Nam hiện đang đàm phán không chỉ TPP mà cả Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam – EU và đó là cơ hội cho các nhà đầu tư như TAL⁴.

- Tương tự như vậy, khoảng hơn một năm trước, ông Nick Athanasakos, Phó Chủ tịch cấp cao phụ trách toàn cầu về sản xuất của Tập đoàn Nike cũng đã tới Việt Nam. Khi đó, làm việc với Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh, ông Athanasakos cũng không dấu giếm khi cho biết, Việt Nam đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong khâu sản xuất của Nike và hiện đã trở thành địa điểm sản xuất lớn nhất toàn cầu của tập đoàn này. Ông Athanasakos cho hay, Nike cũng đang rất quan tâm tới việc Việt Nam đàm phán tham gia TPP và FTA với EU. Thậm chí, Nike sẵn sàng ủng hộ và hỗ trợ Việt Nam trong quá trình đàm phán này.

Hiện thị trường Mỹ chiếm tới 42% doanh thu của Nike. Sản lượng giày, với hai thương hiệu Nike và Converse, mà Nike gia công ở Việt Nam cũng đã chiếm tới

⁴ Theo lời ông Roger, năm ngoái công ty ông đạt doanh thu khoảng 600 triệu USD. Có tới 90% sản phẩm của công ty được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, với các thương hiệu như Burberry, Brooks Brothers, Banana Republic, Tommy Hilfiger... Con số này ở châu Âu là 9% và ở châu Á – Thái Bình Dương là 1%. Ở Mỹ, cứ 6 chiếc áo sơ mi được bán ra thì có 1 chiếc là do TAL sản xuất. Hoa Kỳ là thị trường có vai trò quan trọng như vậy đối với TAL nên dễ hiểu vì sao công ty này quan tâm tới việc Việt Nam tham gia đàm phán TPP và bắt đầu xúc tiến việc mở rộng đầu tư tại đây. Một khi Việt Nam tham gia TPP, các sản phẩm của TAL xuất khẩu sang Hoa Kỳ, thay vì chịu thuế suất 7% như hiện nay, sẽ được hưởng thuế suất 0% – một mối lợi nhìn thấy rất rõ.

41% sản lượng của tập đoàn này, với chỉ riêng giá trị giày dép xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ đã hơn 2 tỷ USD/năm. Hiện thuế suất xuất khẩu giày dép từ Việt Nam sang Mỹ đang là 12%. Một khi TPP được thực thi, mức thuế suất này lập tức về 0%, tất nhiên với điều kiện hiện đang được đàm phán là 70% nguyên phụ liệu phải có xuất xứ từ các quốc gia thành viên TPP. Bởi thế, cũng dễ hiểu vì sao Nike “ngóng” việc Việt Nam gia nhập TPP đến như vậy. Chỉ cần làm một phép tính đơn giản cũng đủ thấy một năm Nike sẽ hưởng lợi lớn như thế nào từ việc Việt Nam gia nhập TPP. 12% của 2 tỷ USD là 240 triệu USD.

Được biết, Nike là một trong các hãng sản xuất của Hoa Kỳ hiện đang rất tích cực vận động chính quyền nước này cởi mở hơn khi đàm phán TPP. Tập đoàn này cũng ủng hộ việc chính quyền Mỹ áp dụng mức thuế suất thấp đối với giày nhập vào thị trường này, với lý do là “có lợi cho người tiêu dùng của Hoa Kỳ”.

Thực tế, không chỉ TAL hay Nike, thời gian qua đã có rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài, trong đó lĩnh vực xơ sợi chiếm tỷ lệ khá lớn, đến Việt Nam bày tỏ mong muốn xây dựng nhà máy mới ở Việt Nam để đón đầu TPP. Chỉ riêng trong lĩnh vực xơ sợi, dệt nhuộm đã có thể kể đến Texhong (Hồng Kông), Toray International và Mitsui (Nhật Bản), Lenzing (Áo), Sunrise (Trung Quốc), thậm chí cả một số nhà đầu tư Mỹ và Hàn Quốc... Texhong hiện đã bắt đầu đưa nhà máy dệt nhuộm có vốn đầu tư 300 triệu USD của mình ở Quảng Ninh đi vào hoạt động, với 5 xưởng sợi, 370.000 cọc sợi, dự kiến đạt sản lượng 139.000 tấn/năm. Tập đoàn này, từ năm 2006, cũng đã xây dựng một nhà máy dệt tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch (Đồng Nai), với tổng vốn đầu tư trên 200 triệu USD.

Trong khi đó, thông tin từ Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh cho biết, một doanh nghiệp khác của Trung Quốc cũng đang quan tâm xây dựng một nhà máy tương tự của Texhong ở tỉnh này.

Trong bối cảnh sắp kết thúc các vòng đàm phán để sớm đi đến ký kết TPP, Ông Mark Gillin, Chủ tịch Phòng Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AmCham) nhận xét: “Việc Việt Nam hoàn tất thành công quá trình đàm phán Hiệp định TPP là rất quan trọng đối với cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam và sẽ giúp thúc đẩy niềm tin của các nhà đầu tư, tăng cường cơ hội cho tất cả mọi người”. Mặt khác: “Tăng trưởng thương mại sẽ kéo theo FDI và từ đó tạo thêm việc làm và thu nhập, nguồn thu thuế, xuất khẩu, ngoại hối và chuyển giao công nghệ cho Việt Nam. Nếu Việt Nam có thể tận dụng được tất cả các lợi thế thì TPP sẽ có thể tạo điều kiện giúp cho khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận các thị trường trọng yếu dễ dàng hơn, thúc đẩy cạnh tranh”...

Ông Chris Freund, Tổng giám đốc Mekong Capital cũng cho rằng sẽ có nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để được hưởng lợi về thuế khi xuất khẩu hàng hóa sang các quốc gia TPP, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản – hai thị trường nhập khẩu tương ứng lớn thứ nhất và thứ tư thế giới. Để tận dụng được nhanh nhất cơ hội này, các nhà ĐTNN sẽ chọn cách mua bán và sáp nhập (M&A) doanh nghiệp để đỡ mất thời gian. Vì thế, khi có TPP, hoạt động M&A ở Việt Nam sẽ bùng nổ.

d) Với việc mở cửa thị trường Việt Nam cho hàng hóa, dịch vụ đến từ các nước TPP, nhiều người tiêu dùng kỳ vọng về một môi trường kinh doanh cạnh tranh hơn khiến hàng hóa và dịch vụ giá rẻ hơn, chất lượng tốt hơn. Với công nghệ, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phong phú hơn và giá thấp hơn, những mô hình, phương thức quản lý mới, doanh nghiệp sẽ làm ăn hiệu quả hơn. Cùng với đó là kỳ vọng về những lợi ích từ việc mở rộng đầu tư nước ngoài, trong đó có gia tăng sản xuất, công ăn việc làm, tăng nguồn thu từ thuế...

đ) Từ góc độ quản lý nhà nước, tiếp nối những gì mà WTO đã mang lại, TPP có thể đưa đến một làn sóng cải cách về thể chế và hành chính mới, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế hơn. Theo Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, “việc gia nhập TPP sẽ thúc đẩy các cải cách tại Việt Nam”. Một trong những cải cách sẽ là về quyền của người lao động. Trong TPP, người lao động sẽ được tự do thành lập nghiệp đoàn, tự do thương thảo hợp đồng với chủ sử dụng lao động. Điều này có thể mâu thuẫn với Luật Công đoàn tại Việt Nam, buộc Việt Nam phải điều chỉnh để phù hợp với các cam kết quốc tế. Việc gia nhập TPP cũng đòi hỏi các nhà làm chính sách Việt Nam phải hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thu hút được vốn đầu tư nước ngoài. Đó còn là vấn đề xác định các quyền ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm tuân thủ luật chơi công bằng giữa các doanh nghiệp, thay đổi chính sách chi tiêu của Chính phủ, minh bạch hóa thông tin.

e) Ngoài ra, việc VN tham gia TPP cũng chính là cơ hội để giúp tạo ra sự cân bằng trong giao thương kinh tế với nhiều thị trường lớn, trong đó có việc giải bài toán nhập siêu quá cao trong quan hệ làm ăn với Trung Quốc.

Xét về lợi ích tổng thể cho nền kinh tế khi Việt Nam tham gia TPP, cho dù có những bất lợi nhất định như được trình bày dưới đây, các lợi ích (ít nhất là trên lý thuyết) mà Nhà nước, doanh nghiệp và người dân VN thu được vẫn lớn hơn là không tham gia TPP.

5.2. Những tác động tiêu cực

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi trên thì việc Việt Nam tham gia TPP cũng có thể đưa đến một số tác động tiêu cực nhất định mà Việt Nam cần tính đến để chủ động có biện pháp đối phó.

a) Theo nguyên tắc có đi có lại trong thương mại quốc tế, việc hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được hưởng nhiều lợi ích từ giảm thuế trong TPP cũng đồng nghĩa với việc hàng hóa của các nước đối tác TPP nhập khẩu vào Việt Nam cũng sẽ được hưởng những lợi ích tương ứng. Điều này có thể khiến cho:

b) Nguồn thu ngân sách từ thuế nhập khẩu giảm đi do thuế xuất thuế nhập khẩu sẽ giảm về bằng 0%. Tuy nhiên, tỷ lệ giảm thu ngân sách được dự kiến sẽ không lớn do nhiều nước trong TPP đã có FTA với Việt Nam;

c) Cạnh tranh trong nước diễn ra gay gắt hơn do nguồn hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam gia tăng nhờ được gỡ bỏ mức thuế trung bình 11,7% hiện nay, với giá cả và chất lượng cạnh tranh hơn. Điều này sẽ có tác động nhất định đến thị trường trong nước, đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần có sự chủ động thích ứng, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, cải thiện chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh hơn nữa.

Điều đáng lưu ý là theo một đại diện của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), trong thời gian tới, sẽ có làn sóng đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc vào ngành dệt may của Việt Nam, chủ yếu là ngành may mặc. Vì vậy, sẽ khiến doanh nghiệp Việt Nam khó khăn hơn trong cạnh tranh khi có hiệp định TPP. Trong khi đó, hiện sức cạnh tranh của doanh nghiệp may mặc Việt Nam rất yếu, vì chủ yếu vẫn là gia công và phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Các nước đối tác sử dụng các rào cản kỹ thuật để bảo hộ sản xuất trong nước. Thực tiễn các vụ kiện chống bán phá giá diễn ra trong thời gian qua cho thấy, đây là mối đe dọa lớn đối với các nhà sản xuất Việt Nam khi cạnh tranh trên thương trường quốc tế. Cộng đồng doanh nghiệp trong nước rất quan ngại về yêu cầu nguồn gốc xuất xứ trong TPP cao và phức tạp trong khi nguyên liệu hàng xuất khẩu của VN, đặc biệt những ngành như may mặc, giày dép, lại chủ yếu phải nhập từ các nước ngoài TPP. Ngoài ra, tính bảo hộ sở hữu trí tuệ cao mà Mỹ đặc biệt nhấn mạnh cũng gây ra những lo ngại tới khả năng tiếp cận thuốc chữa bệnh cho người dân Việt Nam cũng như cơ hội tiếp cận tri thức, khoa học, tài sản văn hóa, tinh thần, v.v../.

Tài liệu tham khảo

Tổng hợp thông tin từ website: tapchitaichinh.vn; Channelnewsasia.com; Saigonline.vn; Insidertrade.com; Baodientu.chinhphu.vn; Vietf.vn; Xembaomoi.com; Cafef.vn; En.wikipedia.org; www.ustr.gov/tpp;

<https://www.eff.org.issues/tpp>; www.citizen.org/TPP; www.exposethetpp.org;
tppinfo.org; www.dfat.gov.au/fta/tpp; m.huffpost.com/us; thediplomat.com;
www.businessspectator.com.au

Các Tạp chí Đầu tư, chứng khoán, Nhịp cầu đầu tư, Tạp chí Tài chính; Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế

Các báo Tuổi trẻ, Đầu tư tài chính Sài gòn, Thời báo kinh tế Việt Nam, Lao động, Báo công thương.